

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2020/HS-ST

Ngày: 04 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Quang Tuyền**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông **Dương Xuân Đỉnh**
 - 2/ Bà **Nguyễn Thị Giang**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 04/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Sinh năm: 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm TL, xã VL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Thôn Đ Đ, xã ĐM, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Đàm Thị T; Vợ Lê Minh H. Có 02 con, lớn sinh năm 2014, bé sinh năm 2017; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Danh chi bản số 000000406 lập ngày 24/7/2020 của Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội bị cáo có các tiền án, tiền sự sau:

- Ngày 18/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm tuyên phạt 34 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án sơ thẩm số 163/2014/HSST. Ra trại ngày 01/9/2016. Đã chấp hành xong án phí của Bản án số 163/2014/HSST. Đã được xóa án tích.

- Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án sơ thẩm số 97/2018/HSST. Ra trại ngày 28/10/2019. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01 tiền sự ngoài thời hiệu vào năm 2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn DH, xã TP, huyện ML, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30' ngày 07/5/2020, bị can Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 30F6-8210 từ cổng A- KCN TL về MC, ĐM, Đông Anh. Khi đi đến đoạn nhà máy nước Bắc TL thuộc SM, VL, Đông Anh, Hà Nội, bị can Tài phát hiện tại hốc để đồ bên trái xe máy điện màu đỏ của chị Vũ Thị T1 (sinh năm: 1986; trú tại: DH, TP, ML, Hà Nội) dựng sát lề đường có một chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Pro, màu xám nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc chị T1 đang mua đồ gia dụng của anh Vũ Văn T2 (sinh năm 1999; HKTT: Xóm K, NT, NH, Nam Định; chỗ ở: B, KC, ĐA, Hà Nội) ở ven đường, không trông giữ tài sản, Tài dùng xe, đỗ ngang cùng chiếc xe máy điện rồi dùng tay phải lấy điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy J2 Pro rồi đưa sang tay trái cầm, phóng xe máy bỏ chạy về hướng TP, ML, Hà Nội. Anh T2 phát hiện việc Tài trộm cắp tài sản nên hô hoán, chạy bộ đuổi theo khoảng 5m nhưng không kịp nên quay về tiếp tục bán hàng. Nghe tiếng hô của anh T2, anh Vũ Văn K (sinh năm 1983; HKTT: Xóm K, NT, NH, Nam Định; chỗ ở: SM, VL, ĐA, Hà Nội) sử dụng xe máy chở anh Vũ Văn K1 (sinh năm 1988; Trú tại: SM, VL, ĐA, Hà Nội) đuổi theo T. Khi đuổi đến đoạn đường đi vào Bệnh viện nhiệt đới Trung Ương cơ sở 2 thì mất dấu nên anh K1 điều khiển xe đi ra khu vực trạm y tế xã KC thì phát hiện T đang điều khiển xe máy đi ngược chiều. Anh K điều khiển xe máy áp sát đẩy ngã rồi cùng anh K giữ Tài lại đưa đến Công an xã KC để giải quyết.

Cùng ngày, chị Vũ Thị T1 đến Công an xã VL - Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ:

- Cửa bị can Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J2 Pro , màu xám, imei 1: 358218090497179, imei 2: 358219090497177, lắp sim điện thoại có số seri 8984048000050069990; 01 điện thoại di động Qmobile màu đen, imei 1:351557056349339, imei2: 351557056349347, lắp sim số 0976638376; 01 xe máy Honda Wave BKS: 30F6- 8210, SK: 053276, SM: 1053364

- Cửa anh Tổng Đức H2 (sinh năm: 1982; Trú tại: Đội D HD, KC, ĐA, Hà Nội) – chủ cửa hàng cầm đồ ĐT (địa chỉ tại: MC, ĐM, ĐA, Hà Nội): 01 giấy chứng minh nhân dân số: 090865207 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 30F6 – 8210, số đăng ký xe: 196947 mang tên Hoàng Đình B, địa chỉ tại: Số 107 D4, TT, Đ Đ, Hà Nội.

- Cửa chị Lê Thị Minh H (sinh năm: 1981; Trú tại: MC, ĐM, Đông Anh, Hà Nội) – là vợ của bị can Nguyễn Văn T: 01 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45/2013 giữa chị Lê Thị Minh H và Nguyễn Văn T.

Quá trình làm việc, xác định trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra – Công an huyện Đông Anh cho Nguyễn Văn T viết cam đoan và cho về.

Ngày 12/5/2020, tại bản Kết luận số 202 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J2 Pro màu xám trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại di động trị giá 50.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.550.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J2 Pro màu xám của chị Vũ Thị T1 phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ.

Quá trình điều tra, ngày 21/6/2020 bị cáo Nguyễn Văn T bị Cơ quan điều tra – Công an Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên khởi tố, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án xảy ra trên địa bàn phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Về phần dân sự: Anh Tổng Đức H2 có đề nghị Nguyễn Văn T trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo T đã vay của cửa hàng cầm đồ ĐT.

Tại cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 07/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 09h30’ ngày 07/5/2020, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Sam sung 6 Galaxy J2 Pro, màu xám lắp sim trị giá 1.550.000 đồng của chị Vũ

Thị T1 tại thôn SM, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội với mục đích bán đi để lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt: Nguyễn Văn T với mức án từ 12 đến 16 tháng tù. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo. Không phạt tiền bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, không còn yêu cầu gì về dân sự nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng vật chứng của vụ án là 01 chiếc điện thoại di động Sam sung 6 Galaxy J2 Pro, màu xám, lắp sim trị giá. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Anh xác định giá trị của tài sản mà chị T1 bị chiếm đoạt là 1.550.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, 02 tiền án trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về nhân thân: Bị cáo được xác định có nhân thân xấu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- + Tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình, có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì, mẹ đẻ được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của Cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hại cho xã hội và bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động trị giá 1.550.000 đồng. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung. Vì vậy, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngày 21/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 411/2020/HSST. Bản án đã có hiệu lực pháp luật và Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ban hành quyết định thi hành hình phạt tù số 381/2020/QĐ-CA ngày 26/10/2020. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt của bản án này tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 411/2020/HSST ngày 21/9/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền... Tuy nhiên, xét trong T2 hợp này bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J2 Pro , màu xám, imei 1: 358218090497179, imei 2: 358219090497177, lắp sim điện thoại có số seri 8984048000050069990 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị T1 nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Vũ Thị T1 là có căn cứ pháp luật, chị T1 đã nhận lại tài sản và không đề nghị bồi thường gì về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Qmobile màu đen, imei 1: 351557056349339, imei2: 351557056349347, lắp sim số 0976638376 tạm giữ

của bị cáo Nguyễn Văn T: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T nên trả lại cho bị cáo là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 30F6- 8210 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1979; trú tại: Số K TXS, phường NTN, HBT, Hà Nội; là chị gái của Nguyễn Văn T), không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên ngày 07/8/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh đã có Quyết định xử lý vật chứng, tiến hành trao trả chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị H là có căn cứ pháp luật.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô BKS: 30F6 – 8210 mang tên Hoàng Đình B và chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T mà anh Tống Đức H2 (sinh năm: 1982; Trú tại: Đội Q HD, KC, ĐA, Hà Nội) – chủ cửa hàng cầm đồ ĐT (địa chỉ tại: MC, ĐM, ĐA, Hà Nội) tự nguyện cung cấp cho Cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác định khi bị cáo T mượn xe của chị Nguyễn Thị H thì chị H có đưa cả giấy đăng ký xe mô tô đối với chiếc xe mô tô trên cho Tài. Ngày 27/4/2020 bị cáo T đã tới cửa hiệu cầm đồ ĐT vay số tiền 1.000.000 đồng, để lại giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 30F6 – 8210 mang tên Hoàng Đình B để làm tin. Tại Cơ quan điều tra, anh Tống Đức H2 có quan điểm giao nộp cho Cơ quan công an toàn bộ giấy tờ trên để trả lại cho chủ sở hữu. Ngày 07/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh ra Quyết định trả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 30F6 – 8210 cho chị Nguyễn Thị H và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T cho chị Lê Thị Minh H – là vợ của Nguyễn Văn T là có căn cứ pháp luật.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45/2013 tạm giữ của chị Lê Thị Minh H, ngày 07/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh đã ra quyết định trả cho chị Lê Thị Minh H là có căn cứ pháp luật.

Đối với yêu cầu của anh Tống Đức H2 đề nghị Nguyễn Văn T trả lại số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo T đã vay của cửa hàng cầm đồ Đức Tính. Xét thấy đây là số tiền mà thực tế bị cáo T đã vay của cửa hàng cầm đồ Đức Tính nên giành quyền khởi kiện dân sự cho anh H2 trong vụ án khác khi anh H2 có yêu cầu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không còn yêu cầu gì về dân sự nên không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017).

- Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 12** (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 411/HSST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2020.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Qmobile màu đen, imei1: 351557056349339, imei2: 351557056349347, lắp sim số 0976638376 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Tuyền

